

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2026/HS-ST**

Ngày 20 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Bốn.

2. Bà Hoàng Thị Oanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Diệu Linh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Lý Vũ Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang và Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang mở phiên tòa trực tuyến, rút kinh nghiệm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2026/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 59/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ; Sinh ngày 11/01/2000 tại tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Bố đẻ: Nguyễn Công T, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Lục Thị H, sinh năm 1972; Anh chị em: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; Chồng: Lê Đại Q, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/4/2026, Nguyễn Thị H, trú tại thôn S, xã T, tỉnh Tuyên Quang một mình đi xe khách từ nhà đến khu vực đình Dốc Đền thuộc thôn 5 Minh Phú, xã Yên Phú, tỉnh Tuyên Quang để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, khi đến nơi H gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 2.000.000 đồng được 01 gói ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng. Sau đó, H đi bộ đến bãi đất trống thuộc thôn Bắc Mực, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số ma túy còn lại H gói lại như cũ và cất giấu vào bên trong cặp quần phía bên phải đang mặc rồi đi đến nhà nghỉ Mai Hoa của bà Triệu Mùi K, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã H, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang) thuê phòng số 302 để nghỉ. Hồi 14 giờ cùng ngày, Công an xã Hàm Yên phối hợp cùng Công an xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Mai Hoa, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Thị H, kết quả: (+) Dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 798/KL-KTHS ngày 29/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,546g (*không phải năm bốn sáu gam*).

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV2, ngày 15/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị H theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 3 (ba) năm 02 (hai) tháng đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2026).

- Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) túi niêm phong được dán kín, mã số NS3 24134500, mặt trước túi có ghi dòng chữ “Mẫu vật thu của Nguyễn Thị H GD ngày 27/4/2026”, mặt sau trên các

mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ ngày 27/4/2026, tại phòng 302 nhà nghỉ Mai Hoa thuộc thôn Bắc Mực, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là thôn Tân Bắc, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang). Bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,546g chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo mức án trong khung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập ổn định, không có công việc hay chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) túi niêm phong được dán kín, mã số NS3 24134500, mặt trước túi có ghi dòng chữ “Mẫu vật thu của Nguyễn Thị H GD ngày 27/4/2026”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa ma túy (loại Methamphetamine) của bị cáo Nguyễn Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy số ma túy trên là vật chứng của vụ án và bị cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị H vào ngày 27/4/2026. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã chuyển hồ sơ cho Công an xã Hàm Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H bằng hình thức Cảnh cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với người đàn ông bán trái phép ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị H vào ngày 27/4/2026. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với bà Triệu Mùi K, khi cho bị cáo Nguyễn Thị H thuê phòng 302 nhà nghỉ Hoa Mai, bà Triệu Mùi K không biết việc Nguyễn Thị H tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H **3 (Ba)** năm **6 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2026).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma túy (loại Methamphetamine) trong 01 (một) túi niêm phong được dán kín, mã số NS3 24134500, mặt trước túi có ghi dòng chữ “Mẫu vật thu của Nguyễn Thị H GD ngày 27/4/2026”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/4/2026 tại Kho vật chứng số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang theo Lệnh nhập vật chứng số 1119/LN-VPCQCSĐT ngày 29/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Cơ quan THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1-Công an tỉnh T.Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 2.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng

